TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
SỐ: 02/2019/QĐST-DS	*N, Ngày 22 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Điều 12; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 25/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần phân lân N.

Địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Mạnh N - Giám đốc. Ông Phạm Mạnh N ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim Y - Chuyên viên tư vấn pháp luật theo văn bản ủy quyền ngày 21/02/2019.

Bị đơn: Hội nông dân xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Trụ ở tại: Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện: Ông Đinh Thành T - Chủ tịch Hội nông dân xã Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện N, tỉnh Ninh Bình nguyên là chủ tịch Hội nông dân xã Đ có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền vay phân bón còn nợ là 365.125.000đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho Công ty cổ phần phân lân N.

Ông T không phải thanh toán lãi do chậm trả tiền cho Công ty cổ phần phân lân N.

Kể từ ngày Công ty cổ phần phân lân N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền ông T phải trả cho Công ty cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 9.128.125đồng (Chín triệu một trăm hai mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) cho ông Phạm Ngọc T.

Hoàn lại cho Công ty cổ phần phân lân N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 9.128.000đồng (Chín triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) do ông Dương Như Đ người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần phân lân N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0000992 ngày 11/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện N;*
- *THADS huyện N;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS./.*